TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2024/QĐST-DS	*Lấp Vò, ngày 05 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 195/2023/TLST-DS, ngày 13 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phước T; sinh năm: 1980; Địa chỉ: Số B, ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Phan Thị Thảo Q; sinh năm: 1996; Địa chỉ: Số B, QL C, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Chị Q là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Phước T (Theo văn bản ủy ngày 06/5/2023).

- Bị đơn: Ông Lê Minh N, sinh năm 1962; địa chỉ: Số B, ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số B, ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị M là: Ông Lê Minh N, sinh năm 1962; địa chỉ: Số B, ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Ông N là người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị M (Theo văn bản ủy ngày 19/9/2023).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Phước T, bị đơn ông Lê Minh N thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên bố thỏa thuận chuyển nhượng đất giữa ông Lê Minh N và anh Nguyễn Phước T được thể hiện trong nội dung Biên nhận của ông Lê Minh N đề ngày 12/01/2023 và Biên nhận ghi nhận của ông Lê Minh N 31/3/2023 đối với diện tích theo đo đạc thực tế là 168,4m^2 thuộc phạm vi các mốc M5, M6, M7, M9, M10 về M5 theo Sơ đồ đo đạc hiện trạng phần đất tranh chấp của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L ký duyệt ngày 28/8/2023 (kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án ngày 26/7/2023) thuộc một phần thửa 88, tờ bản đồ số 83,

đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp hiện do hộ ông Lê Minh N đứng tên quyền sử dụng đất là giao dịch dân sự vô hiệu, do giao dịch không đảm bảo về mặt hình thức và có đối tượng không thể thực hiện được.

- Anh Nguyễn Phước T yêu cầu ông Lê Minh N và vợ là bà Phạm Thị M phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho anh T số tiền chuyển nhượng đất đã nhận tổng cộng là 1.020.000.000 đồng (Một tỷ, không trăm hai mươi triệu đồng).

Ông Lê Minh N và bà Phạm Thị M đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả lại cho anh Nguyễn Phước T số tiền chuyển nhượng đất đã nhận tổng cộng là 1.020.000.000 đồng (Một tỷ, không trăm hai mươi triệu đồng) theo yêu cầu của anh Nguyễn Phước T.

- Ông Lê Minh N yêu cầu và anh Nguyễn Phước T cùng vợ là chị Nguyễn Thị Thu N1 thống nhất đồng ý, anh T và chị N1 sẽ di dời phần nền móng và toàn bộ tài sản, vật kiến trúc của mình đã xây dựng để giao trả lại cho ông Lê Minh N diện tích theo đo đạc thực tế là 168,4m^2 thuộc phạm vi các mốc M5, M6, M7, M9, M10 về M5 theo Sơ đồ đo đạc hiện trạng phần đất tranh chấp của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L ký duyệt ngày 28/8/2023 (kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án ngày 26/7/2023) thuộc một phần thửa 88, tờ bản đồ số 83, đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp hiện do hộ ông Lê Minh N đứng tên quyền sử dụng đất.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh Nguyễn Phước T tự nguyện 10.725.000 đồng (Mười triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.474.500 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016738, ngày 09/6/2023 và số 0003451, ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, anh T được nhận lại 20.749.500 đồng (Hai mươi triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn, năm trăm đồng).

+ Ông Lê Minh N và bà Phạm Thị M tự nguyện nộp 10.725.000 đồng (Mười triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng ông N và bà M là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí và được chấp nhận theo quy định nên ông N bà M không phải nộp tiền án phí.

- Về chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định tại chỗ và định giá anh Nguyễn Phước T tự nguyện chịu toàn bộ với số tiền tổng cộng là 6.248.000 đồng (Sáu triệu, hai trăm, bốn mươi tám nghìn đồng) số tiền này anh Nguyễn Phước T đã tạm nộp chi xong.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyết định chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKS Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Thị Mỹ Xuân